TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2024/HSCTN-PT
Ngày: 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường
Các Thẩm phán: ông Trương Minh Tuấn
ông Võ Ngọc Thông

- *Thư ký phiên tòa*: bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử trực tuyến phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 288/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSCTN-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1550/2024/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Quốc Đ, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2006 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông Trần Minh H và con bà Huỳnh Thị Minh T1; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Mai Nguyễn Triều V, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2006 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông Mai Công Đ1 và con bà Nguyễn Thị

Tuyết V1; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.
3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2006 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông Nguyễn Văn Y và con bà Lê Thị Hồng X; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.
4.Họ và tên: Nguyễn Mai Ú, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Hữu Đ2 và con bà Lâm Thị C; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.
Người đại diện hợp pháp của bị cáo:
- Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc Đ: ông Trần Minh H, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị Minh T1, sinh năm 1983; cùng trú tại: thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định, có mặt tại phiên toà;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Nguyễn Triều V: ông Mai Công Đ1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Tuyết V1, sinh năm 1987; cùng trú thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định, có mặt tại phiên toà;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc T: ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Hồng X, sinh năm 1966; cùng trú tại: thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định, có mặt tại phiên toà.
Người bào chữa cho các bị cáo:
Ông Lê Thành S, Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B: bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Đ, có mặt tại phiên toà.
Bà Phạm Thị Mỹ D, Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B: bào chữa cho bị cáo Mai Nguyễn Triều V, có mặt tại phiên toà.
Luật sư Bùi Thanh T2, Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: số A V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh: bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Mai Nguyễn Triều V, có mặt tại phiên toà.
Ông Lâm Thanh T3, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B: bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, có mặt tại phiên toà.
Luật sư Trương Công N, Văn phòng L4, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: F T, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định: bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T, có mặt tại phiên toà.
Bị hại:
- Anh Nguyễn Minh N1, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2007 (chết).
Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh N1: ông Nguyễn Trung Đ3 (chết) và bà Lương Thị Minh H1, sinh năm 1983 (là cha mẹ ruột);trú tại: thôn P, xã H, thị

xã H, tỉnh Bình Định, bà H1 có mặt tại phiên toà.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hạiNguyễn Minh N2: ông Hồ Văn H2, Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, có mặt tại phiên toà.

- Anh NguyễnVăn V2, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2006; nơi cư trú: khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (cũng là bị cáo trong vụ án), vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn V3: ông Nguyễn N3, sinh năm 1976 và bà Lê Thị T4, sinh năm 1985 (là cha mẹ ruột); trú tại: khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2023, nhóm của Nguyễn Văn V3 (sinh ngày 13 tháng 8 năm 2006) có 08 người gồm: V3, Lữ Thành Ý (sinh ngày 09 tháng 02 năm 2007), Nguyễn Thị Nhật L (sinh ngày 12 tháng 4 năm 2005), Nguyễn Hữu N4 (sinh ngày 22 tháng 5 năm 2006), Trần Quốc B (sinh ngày 22 tháng 11 năm 2007), Trần Thị Thùy L1 (sinh ngày 12 tháng 9 năm 2009), Nguyễn Thị Hồng N5 (sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009) và Cao Thị Triều M (sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008) tổ chức ăn nhậu tại đập Ông K thuộc thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định, V3 bị say nên nằm ngủ trên bờ đập. Vào thời điểm này, nhóm của Trần Quốc Đ (sinh ngày 03 tháng 5 năm 2006) có 09 người gồm: Đ, Nguyễn Minh N1 (sinh ngày 27 tháng 5 năm 2007), Nguyễn Ngọc T (sinh ngày 20 tháng 01 năm 2006), Nguyễn Hoàng G (sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007), Trần Ngọc H3 (sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005), Mai Nguyễn Triều V (sinh ngày 10 tháng 6 năm 2006), Lâm Ngọc L2 (sinh ngày 19 tháng 01 năm 2007), Nguyễn Mai Ú (sinh ngày 23 tháng 10 năm 2003) và Đào Duy H4 (sinh ngày: 22 tháng 10 năm 2007) tổ chức ăn nhậu tại khu vực ngã 3 thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Trong lúc nhậu, G gọi điện thoại rủ L2 đến nhậu cùng, nhưng khi biết L2 đang nhậu ở đập Ông K thì Đ điều khiển xe mô tô chở G đến chỗ L2. Tuy nhiên, khi đến đập Ông K thì gặp L, tại đây giữa Đ và L xảy ra tranh cãi nên Đ điều khiển xe mô tô chở G đi về, nhưng vẫn còn bực tức L nên Đ gọi điện thoại nói với L *"Mày ở đó đợi 15 phút nữa tụi tao xuống"*, rồi chở G về nhà của G lấy 01 cây phảng phát bờ *(chiều dài 117cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 82cm, đường kính 3cm, phần lưỡi bằng kim loại 35cm, mũi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi rộng 6,5cm).* Sau đó, Đ và G đến khu vực ngã 3 thôn P rủ 07 người gồm N1, T, H3, V, L2, Ú và H4 đi đánh nhóm của L, tất cả đồng ý. Vỹ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77Y2-4312 chở Ú và H3; T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 77C1-431.69 chở Đ và H4 cầm 02 vỏ chai bia Qui Nhơn; L2 điều khiển xe môtô biển kiểm soát 77AB-033.97 chở N1

và G cầm cây phảng phát bờ, rồi cả nhóm đi đến đập Ông K đánh nhau.

Lúc này, L lo sợ bị nhóm của Đ kéo xuống đánh nên thông báo cho cả nhóm biết để trốn và gọi điện thoại nhờ Phạm Ngọc P (sinh ngày 29 tháng 5 năm 2007) đến can ngăn; còn Ý gọi V3 dậy và nói với V3 *"Đám thằng G chuẩn bị kéo xuống đánh nhau"* thì V3 nói *"Tụi bay cứ ở yên ngay đây, chờ tao tỉnh, tao về gom hàng rồi tao giải quyết cho"*. Sau đó, V3 nói Ý chở đến nhà của Nguyễn Hữu P1 ở khu phố T, phường H, thị xã H lấy cây đinh ba *(thanh kim loại hình trụ, rỗng ruột có đường kính 1,9cm, dài 2,11m một đầu bằng, đầu còn lại hàn 1 miếng kim loại hình tròn, có răng cưa, hàn 01 mũi đinh ba hình chữ "U", đáy ngang rộng 8,5cm, gồm 03 cây kim loại mũi nhọn, mỗi cây có cùng đường kính 0,5cm, cách nhau 7,5cm, hai cây phía ngoài dài 31,3cm, cây chính giữa có chiều dài 38,6cm)* mà V3, P1, Nguyễn Hữu N4 và Nguyễn Đức N6 chế tạo cất giấu ở nhà P1. Ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 77C1-417.42 điều khiển chở V3 đi lấy cây đinh ba, nhưng khi đến không gặp được P1 thì Ý tự ý đi vào bên hông nhà lấy cây đinh ba đưa cho V3 cầm, rồi điều khiển xe mô tô chở V3 đi theo Quốc lộ A quay lại đập Ông K đánh nhau. Trên đường đi lấy hung khí V3 nói Ý gọi điện thoại rủ Nguyễn Đức N6 đi đánh nhau, N6 đồng ý và nói Ý đến chở, nhưng Ý quên không đến chở N6.

Thấy nhóm của Đ đến thì B, L, L2 và M bỏ chạy, còn lại N5, P và N. Lúc này, Đ, T và H4 hỏi N4 *"Con Lệ đâu"*, N4 trả lời *"Em không biết"* thì bị H4 và T dùng tay đánh vào người, rồi cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm đánh nhóm của L và tập trung lại tại đoạn đường QL1A dưới gầm cầu vượt đường sắt thuộc xóm B, thôn C, xã H, thị xã H. Ý và V3 đi đến cầu G thuộc xã H, thị xã H thì gặp L, L2 và biết được nhóm của Đ đến đánh N4, còn những người trong nhóm bỏ chạy. Ý tiếp tục điều khiển xe mô tô chở V3 đi đến đập Ông K đánh nhau, nhưng khi đến cách gầm cầu vượt đường sắt khoảng 20m thì phát hiện nhóm của Đ, nên V3 nói Ý điều khiển cho xe mô tô áp sát lề đường phía Đông nơi nhóm của Đ đang tập trung. Lúc này, N1 đang ngồi trên xe mô tô quay mặt về phía Bắc thì Ý điều khiển cho xe mô tô áp sát để V3 cầm cây đinh ba bằng hai tay đâm mạnh 01 phát trúng vào vùng lưng bên trái của N1, làm N1 ngã gục xuống đường, cây đinh ba bị gãy tại vị trí mối nối giữa cán và mũi đinh ba, mũi đinh ba dính vào lưng của N1. Thấy N1 bị đâm gục thì Ú điều khiển xe mô tô đuổi theo đánh lại nhưng không kịp, còn H3, Đ, G, V cầm cục đá và H4 cầm vỏ chai bia Qui Nhơn chạy bộ đuổi theo ném nhưng không trúng. Khi chạy được khoảng 100m, Ý điều khiển xe mô tô chở V3 quay lại thì bị V và Ú cầm cục đá ném nhưng không trúng, còn H3 điều khiển xe mô tô chở G cầm cây phảng phát bờ rượt đuổi theo đánh nhưng không kịp, nên quay lại đứng cách vị trí N1 bị đâm về hướng Nam khoảng 30m.

Khi chở V3 đến cầu G thì Ý mệt nên xuống nằm bên lề đường, V3 tiếp tục điều khiển xe mô tô cầm theo cán cây đinh ba quay lại đánh nhau với nhóm của Đ. Khi

gặp nhóm của Đ, V3 dựng xe mô tô trên đường rồi cầm cán cây đinh ba chạy ngược lại đánh nhau với nhóm của Đ thì G cầm cây phảng phát bờ xông đến đánh nhau với V3, G đánh trúng 01 phát vào má trái làm V3 ngã gục xuống đường, G kéo V3 vào lề đường phía Đông thì H4 xông vào dùng chân đạp 02 cái vào vùng lưng và L2 xông vào dùng chân đá mạnh 01 cái trúng vùng mặt làm V3 ngã ngửa ra đường. Sau đó, H3 điều khiển xe mô tô chở G ôm V3 đến Công an xã H báo cáo sự việc. N1 và V3 bị thương tích được đưa đến Bệnh viện Đ4 cấp cứu, điều trị, đến rạng sáng ngày 18 tháng 5 năm 2023 N1 tử vong; ngày 31 tháng 5 năm 2023 V3 xuất viện và yêu cầu xử lý hình sự về hành vi cố gây thương tích.

Bản giám định tử thi số: 146/KLGĐTT-PYBĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân Nguyễn Minh N1 chết do: suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực thủng phổi, tràn máu tràn khí màng phổi.

Bản định tổn thương cơ thể trên người sống số: 296/KLTTCT-PYBĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận đối với Nguyễn Văn V3: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn V3 tại thời điểm giám định là 27%.

Bản giám định ADN số: 343/23/KLGĐADN-PYQG ngày 08 tháng 6 năm 2023 của V4 kết luận:

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên thanh mũi nhọn ghi số 1, 2 của đầu đinh ba gửi giám định: Dương tính.

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên thanh mũi nhọn ghi số 3 của đầu đinh ba gửi giám định: Âm tính.

+ ADN thu từ thanh mũi nhọn ghi số 1, 2 của đầu đinh ba gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Minh N1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

+ Không thu được dữ liệu ADN từ thanh mũi nhọn ghi số 3 của đầu đinh ba gửi giám định trên các locus STR đã phân tích, nên không thể so sánh với ADN của Nguyễn Minh N1.

Bản giám định số: 364/KL-KTHS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận về đối tượng giám:

+ Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh file video tên "hcb_ch6_main_20230518001300_20230518001900", định dạng ".mp4", thời lượng 05 phút 59 giây, dung lượng 66 MB được lưu trữ trong USB gửi giám định.

+ Đã trích xuất được 14 hình ảnh của người, phương tiện xe mô tô, hung khí có trong file video gửi giám định.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSCTN-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:
- Bị cáo Mai Nguyễn Triều V 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày bắt đi thi hành án.
- Bị cáo Nguyễn Ngọc T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày bắt đi thi hành án.
4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai Ú 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày bắt đi thi hành án.
Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn V3, L Ý, Lâm Ngọc L2, Trần Ngọc H3; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.
Sau khi xét xử sơ thẩm:
Các ngày 10, 14, 16 và 17 tháng 5 năm 2024, các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin cho các bị cáo Đ, T hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của các bị hại Nguyễn Minh N1, Nguyễn Văn V3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú và cho các bị cáo Đ, V, T hưởng án treo.
Tại phiên tòa phúc thẩm:
Các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú; người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh N1 trình bày giữ nguyên kháng cáo.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà phát biểu:
Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú; của người đại diện hợp pháp các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T và của người đại diện hợp pháp các bị hại Nguyễn Minh N1, Nguyễn Văn V3 là trong thời hạn luật định.
Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài việc các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, còn có kháng cáo của người đại diện hợp pháp hai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bản thân

các bị cáo tuổi đời còn nhỏ (đang đi học), nhưng hành vi, vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo đã gây hậu quả là rất nghiêm trọng. Sau xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Đ, T có giao thêm cho bị hại 10.000.000đ, đây chỉ là hỗ trợ (vì bản án sơ thẩm không buộc các bị cáo phải bồi thường). Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tù các bị cáo là thoả đáng. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú; của người đại diện hợp pháp các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T và của người đại diện hợp pháp các bị hại Nguyễn Minh N1, Nguyễn Văn V3. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu:

Luật sư Trương Công N phát biểu: các bị cáo Đ, T khi phạm tội dưới 18 tuổi, người đại diện hợp pháp các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình các bị cáo Đ, T có công và hỗ trợ thêm cho bị hại 10.000.000đ. Việc bị cáo Đ bị áp dụng tình tiết "*Xúi dục người dưới 16 tuổi phạm tội*" là không đúng, vì Đ là người dưới 18 tuổi khi phạm tội. Hai bị cáo Đ, T khi phạm tội bị khích động tinh thần; bị cáo T có nhiều thành tích trong học tập. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Đ, T hưởng án treo.

Ông Lê Thành S phát biểu: thống nhất quan điểm của Luật sư Trương Công N. Bị cáo Đ khi phạm tội dưới 18 tuổi, nhân thân tốt, sau xét xử sơ thẩm cùng gia đình bị cáo T hỗ trợ thêm cho bị hại 10.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ hưởng án treo.

Ông Lâm Thanh T3 phát biểu: bị cáo T không mang hung khí, không rủ ai và không gây thương tích cho anh V3 mà chỉ tham gia chở Đ đi. Như vậy, vai trò của T là thứ yếu. Gia đình bị cáo T có công nhưng Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo T, Đ hỗ trợ thêm cho bị hại 10.000.000đ. Bản thân bị cáo có Thông báo trúng tuyển đại học F. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T hưởng án treo.

Luật sư Bùi Thanh T2 và bà Phạm Thị Mỹ D trình bày: bị cáo V khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và được nhà trường có Đơn xin giảm hình phạt. Bị cáo đã trúng truyển trường đại học, được người đại diện hợp pháp các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng nên đủ điều kiện cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo V hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ngày 10, 14, 16 và 17 tháng 5 năm 2024, các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú; người đại

diện hợp pháp của các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T và người đại diện hợp pháp của các bị hại Nguyễn Minh N1, Nguyễn Văn V3 kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSCTN-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xin cho bốn bị cáo hưởng án treo. Như vậy, kháng cáo này là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét các kháng cáo thấy rằng:

[2.1] Về tội danh:

Bản án sơ thẩm đã xét xử 08 bị cáo về hai nhóm tội là tội "*Giết người*" gồm các bị cáo Nguyễn Văn V3, Lữ Thành Ý và tội "*Cố ý gây thương tích*" gồm các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Mai Ú, Lâm Ngọc L2, Trần Ngọc H3, Nguyễn Ngọc T, Mai Nguyễn Triều V. Các bị cáo Nguyễn Văn V3, Lữ Thành Ý, Lâm Ngọc L2, Trần Ngọc H3 không kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2023, nhóm của Nguyễn Văn V3 có 08 người gồm: V3, Lữ Thành Ý, Nguyễn Thị Nhật L, Nguyễn Hữu N4, Trần Quốc B, Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Hồng N5 và Cao Thị Triều M tổ chức ăn nhậu tại đập Ông K thuộc thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Cũng vào thời điểm này, nhóm của Trần Quốc Đ có 09 người gồm: Đ, Nguyễn Minh N1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hoàng G, Trần Ngọc H3, Mai Nguyễn Triều V, Lâm Ngọc L2, Nguyễn Mai Ú và Đào Duy H4 tổ chức ăn nhậu tại khu vực ngã 3 thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Trong lúc nhậu, G điện thoại rủ Trần Thị Thùy L1 đến nhậu cùng, nhưng khi biết L1 đang nhậu ở đập Ông K thì Đ điều khiển xe mô tô chở G đến chỗ L1. Tại đây, Đ và L xảy ra tranh cãi mâu thuẫn nhau thì Đ bỏ về. Trên đường về, Đ điện thoại cho L và nói *"Mày ở đó đợi 15 phút nữa tụi tao xuống"*, rồi chở G về nhà của G lấy 01 cây phảng phát bờ. Sau đó, Đ và G đến khu vực ngã 3 thôn P rủ thêm 07 người gồm N1, T, H3, V, L1, Ú và H4 đi đánh nhóm của L, tất cả đồng ý. Khi đi, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77Y2-4312 chở Ú và H3; T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 77C1-431.69 chở Đ và H4 cầm 02 vỏ chai bia Qui Nhơn; L1 điều khiển xe môtô biển kiểm soát 77AB-033.97 chở N1 và G cầm cây phảng phát bờ, rồi cả nhóm đi đến đập Ông K đánh nhau.

Đ, T, H4 đi đến nhóm của V3 thì chỉ còn N5, P, N. Tại đây, nhóm của Đ hỏi N4 *"Con Lệ đâu"*, N4 trả lời *"Em không biết"* thì bị H4, T dùng tay đánh vào người, rồi cả nhóm của Đ điều khiển xe mô tô đi tìm đánh nhóm của L. Khi biết nhóm của Đ kéo xuống đánh thì Nguyễn Văn V3 rủ Lữ Thành Ý đi lấy 01 cây đinh ba, mục đích đánh nhau với nhóm của Đ. Sau đó, Ý, V3 gặp L, L1 và biết nhóm của Đ đến

đánh N4. Ý tiếp tục điều khiển xe mô tô chở V3 đi đến đập Ông K đánh nhau thì phát hiện nhóm của Đ, nên V3 nói Ý điều khiển cho xe mô tô áp sát lề đường phía Đông nơi nhóm của Đ đang tập trung. Khi này, N1 đang ngồi trên xe mô tô quay mặt về phía Bắc thì Ý điều khiển cho xe mô tô chở V3 áp sát để V3 cầm cây đinh ba bằng hai tay đâm mạnh 01 phát trúng vào vùng lưng bên trái của N1, làm N1 ngã gục xuống đường, cây đinh ba bị gãy tại vị trí mối nối giữa cán và mũi đinh ba làm mũi đinh ba dính vào lưng của N1. Thấy N1 bị đâm gục thì Ú điều khiển xe mô tô đuổi theo đánh lại nhưng không kịp, còn H3, Đ, G, V cầm cục đá và H4 cầm vỏ chai bia Qui Nhơn chạy bộ đuổi theo ném nhưng không trúng. Khi chạy được khoảng 100m, Ý điều khiển xe mô tô chở V3 quay lại thì bị V và Ú cầm cục đá ném nhưng không trúng, còn H3 điều khiển xe mô tô chở G cầm cây phảng phát bờ rượt đuổi theo đánh nhưng không kịp, nên quay lại đứng cách vị trí N1 bị đâm về hướng Nam khoảng 30m. V3 tiếp tục điều khiển xe mô tô cầm theo cán cây đinh ba quay lại đánh nhau với nhóm của Đ thì bị G cầm cây phảng phát bờ xông đánh trúng 01 phát vào má trái làm V3 ngã gục xuống đường, G kéo V3 vào lề đường phía Đông thì H4 xông vào dùng chân đạp 02 cái vào vùng lưng và L1 xông vào dùng chân đá mạnh 01 cái trúng vùng mặt làm V3 ngã ngửa ra đường.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định pháp y; kết luận giám định về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú theo tiếp nhận ý chí của bị cáo Đ là đi đánh nhau với nhóm của L và đã tham gia thực hiện tội phạm với vài trò đồng phạm. Hậu quả anh Nguyễn Văn V3 bị thương tích là 27% thì các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo, tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Đồng thời, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự và chế độ xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho các bị cáo là đúng pháp luật. Từ đó, xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù, bị cáo Mai Nguyễn Triều V 20 (hai mươi) tháng tù, bị cáo Nguyễn Ngọc T 20 (hai mươi) tháng tù, bị cáo Nguyễn Mai Ú 30 (ba mươi) tháng tù là phù hợp, thoả đáng.

[3] Sau xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T hỗ trợ thêm cho bị hại 10.000.000đ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của gia đình các bị cáo với bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú; của người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T và của người đại diện hợp pháp các bị hại Nguyễn Minh N1, Nguyễn Văn V3, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú; của người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Quốc Đ, Nguyễn Ngọc T và của người đại diện hợp pháp các bị hại Nguyễn Minh N1, Nguyễn Văn V3, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Mai Nguyễn Triều V 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày bắt đi thi hành án.
- Bị cáo Nguyễn Ngọc T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày bắt đi thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai Ú 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Trần Quốc Đ, Mai Nguyễn Triều V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mai Ú mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Trương Minh Tuấn **Võ Ngọc Thông** **Trần Quốc Cường**